

Số: **186/NQ-HĐND**

Yên Châu, ngày 22 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, mức vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Sơn La về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách
Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của
HĐND tỉnh Sơn La về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai
đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của
UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển
giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra số 189/BC-KTXH ngày 20 tháng 6 năm*

2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đã phê duyệt tại Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 02/3/2023 của HĐND huyện Yên Châu: 218.664 triệu đồng.

Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 1.164 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 186.808 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 30.692 triệu đồng.

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2.1. Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Thực hiện điều chỉnh giảm số tiền 1.063 triệu đồng, theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh Sơn La, thuộc dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

2.2. Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Giữ nguyên danh mục, mức vốn đã phê duyệt tại Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 02/3/2023 của HĐND huyện Yên Châu.

2.3. Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Điều chỉnh giảm nguồn vốn 07 dự án, số tiền 1.289,330 triệu đồng (*trong đó: 02 dự án khởi công năm 2022 đã hoàn thành năm 2023, và 05 dự án giao thực hiện năm 2023*)

- Điều chỉnh tăng và bổ sung 01 danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, số tiền 2.492,330 triệu đồng (*trong đó: Vốn được bổ sung 1.203 triệu đồng tại Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh; vốn của các dự án điều chỉnh giảm trong kế hoạch trung hạn 1.289,330 triệu đồng*)

(Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo)

3. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia sau điều chỉnh: 218.804 triệu đồng.

Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 101 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 186.808 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 31.895 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khoá XXI, kỳ họp chuyên đề lần thứ mười một thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, tổ chức CT - XH huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, thị trấn;
- Văn phòng: Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Oanh 100b.

CHỦ TỊCH

Tòng Thế Anh

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 22/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Hạng mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (vốn NSTW) đã phê duyệt tại Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 02/3/2023 của HĐND huyện	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (vốn NSTW) sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMBĐT	Trong đó				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
							NSTW	Dân góp	Vốn khác					
	TỔNG SỐ					101	101	-	-	1,164	1,063	-	101	
I	Dự án đã thực hiện năm 2022					101	101	-	-	101	-	-	101	
1	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					101	101	-	-	101	-	-	101	
	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					101	101	-	-	101	-	-	101	
	Mua trang thiết bị để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy nhân sự, vận hành, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý lao động	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội	H. Yên Châu	2022	732a/QĐ-UBND-12/8/2022	101	101			101	-	-	101	
II	Số còn lại chưa phân bổ chi tiết					-	-	-	-	1,063	1,063	-	-	
1	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					-	-	-	-	1,063	1,063	-	-	
	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội và UBND các xã	Huyện Yên Châu							1,063	1,063	-		Thực hiện điều chỉnh giảm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh Sơn La

PHỤ LỤC SỐ 02

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN NGUỒN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 22/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (vốn NSTW) đã phê duyệt tại Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 02/3/2023 của HĐND	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (vốn NSTW) sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số, ngày tháng năm	TMBT	Trong đó				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
								NSTW	Dân góp	Vốn khác					
TỔNG CỘNG							35,234.531	32,034.452	3,015.079	185.000	30,692.000	1,289.330	2,492.330	31,895.000	
I	Dự án đã khởi công năm 2022						23,229.330	21,167.000	1,877.33	185	21,167.000	139.452	-	21,027.548	
1	Nhà văn hoá bán Bất Đông, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Sấp Vạt	180m2	2022	723/QĐ-UBND-12/8/2022	1.470.000	1.330.000	140		1.330.000	-	-	1.330.000	
2	Nhà văn hoá bán Na Pa, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Sấp Vạt	130m2	2022	724/QĐ-UBND-12/8/2022	1.200.000	1.080.000	120		1.080.000	-	-	1.080.000	
3	Công trình nước sinh hoạt bán Pá Sang, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Sấp Vạt	47 hộ	2022	746/QĐ-UBND-14/8/2022	2.600.000	2.350.000	250		2.350.000	-	-	2.350.000	
4	Công trình nước sinh hoạt bán Nhúng, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Sấp Vạt	19 hộ	2022	739/QĐ-UBND-13/8/2022	1.349.330	1.215.330	134		1.215.330	-	-	1.215.330	
5	Nhà văn hoá bán Pa Sa, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Lóng Phiêng	180m2	2022	725/QĐ-UBND-12/8/2022	1.470.000	1.330.000	140		1.330.000	-	-	1.330.000	
6	Nhà văn hoá bán Cò Chia, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Bản Cò Chia, xã Lóng Phiêng	130m2	2022	1012/QĐ-UBND-07/10/2022	1.270.000	1.156.670	113.33		1.156.670	-	-	1.156.670	
7	Nhà văn hoá bán Kim Sơn II, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Yên Sơn	130m2	2022	726/QĐ-UBND-12/8/2022	1.200.000	1.080.000	120		1.080.000	-	-	1.080.000	
8	Nhà văn hoá bán Chiềng Yên, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Yên Sơn	130m2	2022	737/QĐ-UBND-13/8/2022	1.200.000	1.080.000	120		1.080.000	-	-	1.080.000	

9	Trường THCS Chiềng Hặc, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Hặc	Nhà 2 tầng + hạng mục phụ trợ	2022-2023	727/QĐ-UBND-12/8/2022	3,700.000	3,515.000	-	185	3,515.000	-	-	3,515.000	
10	Nhà văn hoá bản Suối Phà, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Tú Nang	130m2	2022	738/QĐ-UBND-13/8/2022	1,260.000	1,140.000	120		1,140.000	-	-	1,140.000	
11	Nhà văn hoá bản Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Phiêng Khoài	210m2	2022	747/QĐ-UBND-14/8/2022	2,310.000	2,090.000	220		2,090.000	-	-	2,090.000	
12	Nhà văn hoá bản Pa Kha 2, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	xã Chiềng Tương	180m2	2022	749/QĐ-UBND-14/8/2022	1,680.000	1,520.000	160		1,520.000	-	-	1,520.000	
13	Nhà văn hoá bản Ngoàng, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Khoi	150m2	2022-2023	748/QĐ-UBND-14/8/2022	1,260.000	1,140.000	120		1,140.000	71.897	-	1,068.103	Dự án đã có giá trị quyết toán A-B không sử dụng hết kế hoạch vốn, điều chỉnh giảm để bổ sung cho dự án khác
14	Nhà văn hoá Bản Kho Vàng, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Viêng Lán	150m3	2022-2023	736/QĐ-UBND-13/8/2022	1,260.000	1,140.000	120		1,140.000	67.555	-	1,072.445	Dự án đã có giá trị quyết toán A-B không sử dụng hết kế hoạch vốn, điều chỉnh giảm để bổ sung cho dự án khác
II	Dự án khởi công giai đoạn 2023-2025						9,235.871	8,375.122	861	-	9,525.000	1,149.878	-	8,375.122	
1	Nhà văn hoá xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Khoi	280m2	2023-2025	299-13/4/2023	2,400.000	2,160.000	240		2,400.000	240.000		2,160.000	TMDT sau điều chỉnh 2.400 triệu đồng (trong đó: Vốn NSTW 2.160 triệu đồng; dân góp 240 triệu đồng)
2	Nhà văn hoá bản Chiềng Thi, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Păn	150m2	2023-2025	300-13/4/2023	1,222.000	1,102.000	120		1,140.000	38.000		1,102.000	TMDT sau điều chỉnh 1.222 triệu đồng (trong đó: Vốn NSTW 1.102 triệu đồng; dân góp 120 triệu đồng)

3	Nhà văn hoá bán Chiềng Sàng, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Sàng	150m2	2023-2025	301-13/4/2023	1,203.648	1,143.648	60	1,235.000	91.352	1,143.648	TMDT sau điều chỉnh 1.203,648 triệu đồng (trong đó: <i>Vốn NSTW 1.143,648 triệu đồng; dân góp 60 triệu đồng</i>)		
4	Cầu bán Mai Ngập - Suối Phóng, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Sàng	Cầu bê tông cốt thép + các hạng mục khác	2023-2025	302-13/4/2023	1,500.000	1,350.251	149.749	1,425.000	74.749	1,350.251	TMDT sau điều chỉnh 1.500 triệu đồng (trong đó: <i>Vốn NSTW 1.350,251 triệu đồng; dân góp 149,749 triệu đồng</i>)		
5	Điện chiếu sáng xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Sàng	103 vị trí chiếu sáng, ...	2023-2025	303-13/4/2023	2,910.223	2,619.223	291	3,325.000	706	2,619.223	TMDT sau điều chỉnh 2.910,223 triệu đồng (trong đó: <i>Vốn NSTW 2.619,223 triệu đồng; dân góp 291 triệu đồng</i>)		
III	Dự án mới bổ sung đợt này (bổ sung vào kế hoạch 2021-2025)							2,769.330	2,492.330	277	-	-	-	2,492.330	2,492.330
1	Trường mầm non Ánh Sao, xã Chiềng Pả, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Pả	Nhà lớp học 3 phòng + các hạng mục phụ trợ	2024-2025		2,769.330	2,492.330	277			2,492.330	2,492.330	Dự án mới được bổ sung vốn tại Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh 1.203 triệu đồng + vốn điều chỉnh giảm các dự án 1.289,330 triệu đồng	